# Bảng Dữ Liệu

Ở trình đơn Table của cửa sổ soạn thảo tài liệu chữ sáng , bạn sẽ tìm thấy các chức năng quản lý liên quan đến bảng biểu như tạo, chỉnh sửa và xóa.

Hiện tại ở phiên bản 24.3.15, Sao Mai Braille chỉ mới hỗ trợ tạo bảng biểu bên tài liệu chữ sáng, rồi sau đó dịch sang chữ nổi.

Chúng ta sẽ tạo một bảng biểu đơn giản, chọn kiểu bảng chữ nổi và giới thiệu nhanh qua những tùy chỉnh của nó.

## Tạo một giá biểu

Hiện trên màn hình đang mở một tài liệu, có sẵn hai bảng biểu, một liệt kê thông tin hai phần mềm do Sao Mai phát triển, và bảng kia là thời khóa biểu của một lớp học.

Hãy về cuối tài liệu và thêm vào một bảng gồm 3 dòng 3 cột, ghi giá cả của hai loại trái cây.

1. Vào trình đơn Table, mở trình đơn con Insert, và chọn “Insert table”.

2. Ở mục “Number of columns”, chọn 3.

3. Ở tab kế là “Number of rows”, chọn 3.

4. Kích hoạt nút Insert để tạo bảng 3 cột 3 dòng.

Sau đây là vài phím tắt di chuyển trong bảng biểu:

Đi qua cột kế: Nhấn Alt+mũi tên phải.

về cột trước: Alt+mũi tên trái.

xuống dòng kế: Alt+mũi tên xuống.

Về dòng trước: Alt+mũi tên lên.

Ô đầu tiên của cột: Alt+Page up.

Ô cuối của cột: Alt+Page down.

Ô đầu tiên của dòng: Alt+Home.

Ô cuối của dòng: Alt+End.

Và dành riêng cho người dùng trình đọc màn hình:

Nghe đọc ô hiện tại: F7.

Nghe đọc nội dung cột hiện tại: Control+Shift+c.

Nghe đọc nội dung dòng hiện tại: Control+Shift+r.

Nghe đọc thông tin bảng: Control+Shift+t.

Bây giờ, chúng ta sẽ điền nội dung như sau:

Dòng 1 là tiêu đề, ở mỗi cột sẽ lần lượt là: Item; Quantity; Price

Dòng 2: Apples; 20; 2.5

Dòng 3: Oranges; 100; 12.75

## Chọn kiểu bảng chữ nổi và dịch

Khi dịch sang chữ nổi, SMB hỗ trợ 3 kiểu bảng chữ nổi như sau:

1. Row per paragraph: nội dung mỗi dòng của bảng sẽ ghi trên một đoạn.

2. Cell per paragraph: nội dung mỗi ô của bảng sẽ ghi trên một đoạn.

3. Columnar: các dòng cột của bảng được trình bày như kiểu bảng chữ sáng, nhưng được canh chỉnh theo kích cỡ của khổ giấy chữ nổi.

Hiện tài liệu “Sample Tables” đang mở có 3 bảng dữ liệu khác nhau. Chúng ta sẽ lần lượt chọn mỗi kiểu bảng chữ nổi cho từng bảng.

1. Đưa con trỏ đến bảng muốn áp dụng kiểu bảng chữ nổi.

2. Mở trình đơn Table và mở tiếp trình đơn con “Translate table as”.

3. Và chọn kiểu bảng chữ nổi muốn áp dụng.

Lưu ý: nếu bảng nào không được chọn áp dụng kiểu bảng chữ nổi cụ thể theo các bước ở trên, thì bảng đó sẽ được dịch bằng kiểu bảng chữ nổi mặc định.

Nhấn Control+T để dịch sang chữ nổi và xem kết quả.

- Bảng 1 với kiểu bảng chữ nổi là row per paragraph.

- Bảng 2 với kiểu cell per paragraph.

- Và đây là bảng 3 với kiểu columnar.

Việc nghe các mã ký tự chữ nổi để hình dung kết quả dịch tổng thể sẽ hơi khó, nên người dùng trình đọc màn hình có thể kiểm tra bằng cách in ra hoặc xem trên màn hình chữ nổi.

## Các tùy chỉnh của kiểu bảng chữ nổi

1. Vào trình đơn Tools, chọn mở hộp thoại Options.

2. Ở khung chọn trang cấu hình, tìm và mở mục Styles và chọn Table.

Nhấn tab đến mục “Table type”. Kiểu được chọn ở đây sẽ là kiểu bảng chữ nổi mặc định.

Sau khi chọn kiểu bảng, những mục tiếp theo trong trang cấu hình này là các tùy chỉnh chung cho mọi kiểu và nó cũng hiển thị thêm những tùy chỉnh riêng cho kiểu đang được chọn.

Sau đây là thông tin nhanh của các tùy chọn.

### Thiết lập chung:

- Blank cell dot: chấm nổi được điền vào cho ô rỗng.

- Top line: chấm nổi dòng báo bắt đầu bảng.

- Row separator: chấm nổi dòng gạch ngang phân cách giữa các dòng dữ liệu trong bảng.

- Bottom line: chấm nổi dòng báo kết thúc bảng.

- Keep row together: nếu chọn, nội dung của một dòng dữ liệu sẽ luôn được viết trên cùng một trang chữ nổi.

### Thiết lập cho kiểu Row Per Paragraph:

- Row style: chọn kiểu định dạng chữ nổi theo cấp Level X-Y được áp dụng cho mỗi dòng dữ liệu.

- First-cell dot: chấm nổi chèn vào sau ký tự cuối của ô dữ liệu thứ nhất.

- Second-cell dot: chấm nổi chèn vào sau ký tự cuối của ô dữ liệu thứ hai, thứ ba, thứ tư, vân vân.

- Spaces between columns: số khoảng trắng phân cách giữa hai ô dữ liệu.

### Thiết lập cho kiểu Cell Per Paragraph:

- First-cell style: chọn kiểu định dạng chữ nổi theo cấp Level X-Y áp dụng cho ô dữ liệu thứ nhất.

- Second-cell style: chọn kiểu định dạng chữ nổi theo cấp Level X-Y áp dụng cho ô dữ liệu thứ hai.

- Remaining cells applied as second style: nếu chọn, ô dữ liệu thứ ba, thứ tư trở đi sẽ dùng kiểu định dạng chữ nổi level x-y giống ô dữ liệu thứ hai. Nếu không chọn, từ ô thứ ba trở đi sẽ được tự động tăng theo công thức level X+2-y+2, so với cấp độ level x-y của kiểu dùng cho ô trước đó.

- Header row dot: chấm nổi chèn vào sau ký tự cuối của nội dung tiêu đề dòng, nếu tùy chọn “First row as header” được chọn.

- First row as header: chọn dòng đầu tiên làm tiêu đề dòng.

### Thiết lập cho kiểu Columnar:

- Header separator: chấm nổi gạch chân dưới dòng tiêu đề đầu tiên. Gạch chân sẽ có cùng độ rộng so với cột của nó.

- Guide dot: chấm nổi định hướng chèn vào các dòng trống trong ô dữ liệu.

- Spaces between columns: số khoảng trắng phân cách giữa hai cột.

- First row as header: nếu chọn, dòng đầu tiên sẽ được xem là dòng tiêu đề và sẽ báo chấm nổi gạch chân dưới dòng tiêu đề đó nếu có khai báo.